

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Sửa chữa mặt đường đoạn Km1495+730 - Km1496+600, Km1528+200 - Km1529+500; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km1407+495 - Km1564+327 và tuyến tránh Kon Tum; Sửa chữa bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km1490+560 - Km1491+002, Km1522+848 - Km1523+400 (PT); Xử lý, tăng cường ATGT đoạn Km1419+800 - Km1420+400, đoạn Km1506+900 - Km1507+900; Sửa chữa các cầu: Cầu Cạn 1 Km1408+541, Cầu Cạn 2 Km1408+719, Cầu Đăk Chè Km1414+810, Cầu Đăk Niên Km1420+458, Cầu Cạn 4 Km1421+482, Cầu Đăk Man Km1422+176, Cầu Cạn 5 Km1426+871, Cầu Cạn 6 Km1430+252, Cầu Km1456+149, Cầu Đăk Trát Km1456+412 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi.**

## CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

*Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-CĐBVN ngày 08/8/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 846/BCTĐ-QLBT ngày 04/11/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì;*

*Theo đề nghị của Khu Quản lý đường bộ III tại Tờ trình số 143/TTr-KQLĐBIII ngày 18/10/2025 về việc trình thẩm định, phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa mặt đường đoạn Km1495+730 - Km1496+600, Km1528+200 - Km1529+500; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km1407+495 - Km1564+327 và tuyến tránh Kon Tum; Sửa chữa bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km1490+560 - Km1491+002, Km1522+848 - Km1523+400 (PT); Xử lý, tăng cường ATGT đoạn Km1419+800 - Km1420+400, đoạn Km1506+900 - Km1507+900; Sửa chữa các cầu: Cầu Cạn 1 Km1408+541, Cầu Cạn 2 Km1408+719, Cầu Đăk Chè Km1414+810, Cầu Đăk Niên Km1420+458, Cầu Cạn 4 Km1421+482, Cầu Đăk Man Km1422+176, Cầu Cạn 5 Km1426+871, Cầu Cạn 6 Km1430+252, Cầu Km1456+149, Cầu Đăk Trát Km1456+412 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Sửa chữa mặt đường đoạn Km1495+730 - Km1496+600, Km1528+200 - Km1529+500; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km1407+495 - Km1564+327 và tuyến tránh Kon Tum; Sửa chữa bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km1490+560 - Km1491+002, Km1522+848 - Km1523+400 (PT); Xử lý, tăng cường ATGT đoạn Km1419+800 - Km1420+400, đoạn Km1506+900 - Km1507+900; Sửa chữa các cầu: Cầu Cạn 1 Km1408+541, Cầu Cạn 2 Km1408+719, Cầu Đăk Chè Km1414+810, Cầu Đăk Niên Km1420+458, Cầu Cạn 4 Km1421+482, Cầu Đăk Man Km1422+176, Cầu Cạn 5 Km1426+871, Cầu Cạn 6 Km1430+252, Cầu Km1456+149, Cầu Đăk Trát Km1456+412 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Sửa chữa mặt đường đoạn Km1495+730 - Km1496+600, Km1528+200 - Km1529+500; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km1407+495 - Km1564+327 và tuyến tránh Kon Tum; Sửa chữa bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km1490+560 - Km1491+002, Km1522+848 - Km1523+400 (PT); Xử lý, tăng cường ATGT đoạn Km1419+800 - Km1420+400, đoạn Km1506+900 - Km1507+900; Sửa chữa các cầu: Cầu Cạn 1 Km1408+541, Cầu Cạn 2 Km1408+719, Cầu Đăk Chè Km1414+810, Cầu Đăk Niên Km1420+458, Cầu Cạn 4 Km1421+482, Cầu Đăk Man Km1422+176, Cầu Cạn 5 Km1426+871, Cầu Cạn 6 Km1430+252, Cầu Km1456+149, Cầu Đăk Trát Km1456+412 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Địa điểm xây dựng:** Phạm vi đoạn Km1407+495 - Km1564+327 và tuyến tránh Kon Tum đường Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi.

**3. Người quyết định đầu tư:** Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

**4. Chủ đầu tư:** Khu Quản lý đường bộ III.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3.

**6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:**

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Hồ Chí Minh hiện tại (Công trình cấp III).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

**7. Mục tiêu dự án:** Sửa chữa hư hỏng công trình cầu, mặt đường, sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

**8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:**

8.1. Quy mô, phạm vi

Trên cơ sở hiện trạng các cầu và các đoạn nền mặt đường bị hư hỏng, hệ thống thoát nước và ATGT, tiến hành sửa chữa các hạng mục bị hư hỏng của 10 cầu, nền mặt đường hư hỏng, bổ sung hệ thống thoát nước; sửa chữa tại các vị trí đường cong để tăng bán kính và cải thiện tầm nhìn, hoàn thiện hệ thống ATGT trên đoạn tuyến.

8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu

8.2.1. Sửa chữa mặt đường đoạn Km1495+730 - Km1496+600 và Km1528+200 - Km1529+500:

a) Đoạn Km1495+730 - Km1496+600 (mặt đường BTN dày trung bình 7cm, rộng 7m, gồm 02 làn xe):

- Đối với hư hỏng dạng rạn nứt, lún vệt bánh xe: Tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm, vệ sinh bề mặt lớp tái sinh, láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m<sup>2</sup>; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup> và thảm bảo trì trên toàn bộ mặt đường bằng BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng lún vệt bánh xe).

- Lê đường: Vuốt lê bằng BTXM  $f'c=16\text{MPa}$  đối với các đoạn lê gia cố bằng BTXM và đoạn có rãnh dọc; gia cố lê đường bề rộng 0,5m bằng BTXM  $f'c=16\text{MPa}$  dày 18cm trên lớp CPĐD loại II gia cố 4% xi măng dày 15cm đối với các đoạn lê đất.

b) Đoạn Km1528+200 - Km1529+500 (mặt đường BTN dày trung bình 12cm, rộng 14m, gồm 02 làn xe cơ giới và 02 làn xe hỗn hợp, có dải phân cách giữa):

- Đối với hư hỏng rạn nứt mai rùa (dạng H), lún vệt bánh xe phạm vi 02 làn xe cơ giới (sát dải phân cách giữa): Cào bóc móng mặt đường dày 18cm (giữ lại 6cm BTN để tái chế); tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm; vệ sinh bề mặt lớp tái sinh, láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m<sup>2</sup>; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>; thảm lớp BTNC 19 dày 6cm; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup> và thảm lớp BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng lún vệt bánh xe) phù hợp với

cao độ mặt đường hiện hữu.

- Đối với hư hỏng dạng rạn nứt mai rùa (dạng L,M), bong tróc phạm vi 02 làn xe hỗn hợp: Cào bóc lớp BTN mặt đường dày 12cm; tưới thấm bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 1,0 lít/m<sup>2</sup>; thảm lớp BTNC 19 dày 7cm; tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup> và thảm lớp BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe) phù hợp với cao độ mặt đường hiện hữu.

8.2.2. Sửa chữa bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km1490+560 - Km1491+002 (T,P) và Km1522+848 - Km1523+400 (P):

a) Đoạn Km1490+600 - Km1491+002 (T,P):

- Bổ sung rãnh dọc hình chữ nhật, thân và đáy rãnh bằng BTCT  $f'c=20\text{MPa}$ , kích thước lòng rãnh  $B \times H=(60 \times 60)\text{cm}$ , thành rãnh dày 12cm, tấm đan đáy rãnh chịu lực bằng BTCT lắp ghép  $f'c=25\text{MPa}$  dày 15cm kích thước  $B \times H=(100 \times 84)\text{cm}$ .

- Gia cố lề đường (từ mép mặt đường BTN hiện hữu đến mép rãnh dọc), rộng 2m với kết cấu lề gia cố từ trên xuống như sau: Lớp BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe); tưới nhũ tương dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup>; lớp BTNC 19 dày 6cm; tưới nhũ tương dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>; láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m<sup>2</sup>; lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm; lớp CPĐD loại II dày 18cm; trong phạm vi 30cm dưới đáy áo đường lu lèn đảm bảo độ chặt  $K \geq 0,98$ .

b) Km1522+856 - Km1523+419 (P):

- Bổ sung rãnh dọc hình chữ nhật, thân và đáy rãnh bằng BTCT  $f'c=20\text{MPa}$ , kích thước lòng rãnh  $B \times H=(60 \times 60)\text{cm}$ , thành rãnh dày 12cm, tấm đan đáy rãnh chịu lực bằng BTCT lắp ghép  $f'c=25\text{MPa}$  dày 15cm kích thước  $B \times H=(100 \times 84)\text{cm}$ .

- Gia cố lề đường (từ mép mặt đường BTN hiện hữu đến mép rãnh dọc), rộng 0,5m bằng BTXM  $f'c=16\text{MPa}$  dày 18cm trên lớp móng CPĐD loại II gia cố xi măng 4% dày 15cm.

8.2.3. Xử lý, tăng cường ATGT đoạn đường cong Km1419+800 - Km1420+400 và đoạn Km1506+900 - Km1507+900:

a) Đoạn Km1419+800 - Km1420+400:

- Sửa chữa các vị trí mặt đường BTXM hư hỏng nặng, kết hợp mở rộng nền mặt đường về phía bưng đường cong P4, P5, P6 từ Km1420+025 - Km1420+385 với độ mở rộng  $W_{\max}=2,5\text{m}$ , kết cấu sửa chữa như sau: Tiến hành đào bỏ móng kết cấu hư hỏng hiện hữu dày trung bình 48cm sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ sâu 30cm bảo đảm độ chặt  $K \geq 0,98$ , thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp TC 2,7kg/m<sup>2</sup>, tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>, sau đó thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup>, sau đó thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

b) Đoạn Km1506+900 - Km1507+900:

- Mở rộng nền mặt đường đoạn Km1507+284 - Km1507+465 mỗi bên 1m (đường đầu cầu Tân Cảnh Km1507+490) để phù hợp với bề rộng mặt cầu Tân Cảnh Km1507+490 hiện hữu (rộng 11m), kết cấu móng mặt đường như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ sâu 30cm bảo đảm độ chặt  $K \geq 0,98$ , thi công lớp CPĐD loại II dày

18cm, lớp CPDD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp TC 2,7kg/m<sup>2</sup>, tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>, sau đó thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup>, sau đó thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Hoàn trả rãnh dọc đoạn Km1507+284 - Km1507+452 (T,P) bằng rãnh hình chữ nhật, thân và đáy rãnh bằng BTCT  $f_c=20\text{MPa}$ , kích thước lòng rãnh  $B \times H=(60 \times 60)\text{cm}$ , thành rãnh dày 12cm, tấm đan đáy rãnh chịu lực bằng BTCT lấp ghép  $f_c=25\text{MPa}$  dày 15cm kích thước  $B \times H=(100 \times 84)\text{cm}$ .

8.2.4. Sửa chữa 10 cầu: Cầu Cạn 1 Km1408+541, Cầu Cạn 2 Km1408+719, Cầu Đăk Chè Km1414+810, Cầu Đăk Niên Km1420+458, Cầu Cạn 4 Km1421+482, Cầu Đăk Man Km1422+176, Cầu Cạn 5 Km1426+871, Cầu Cạn 6 Km1430+252, Cầu Km1456+149, Cầu Đăk Trát Km1456+412:

a) Cầu Cạn 1 Km1408+541:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bảm gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bảm), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa khe co giãn bị hư hỏng và đầu cánh dầm chủ bị vỡ: Thay thế các khe co giãn bị hư hỏng bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 40mm, bê tông khe và đầu cánh dầm chủ sử dụng vữa không co ngót.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2 và mố M1. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

b) Cầu Cạn 2 Km1408+719:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bảm gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bảm), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa khe co giãn bị hư hỏng và đầu cánh dầm chủ bị vỡ: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn trên 2 mố), lắp đặt khe co giãn, đổ bê tông khe và đầu cánh dầm chủ sử dụng vữa không co ngót.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại trụ và hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

c) Cầu Đăk Chè Km1414+810:

- Sửa chữa bê tông mặt cầu bị hư hỏng: Đục bỏ phần bê tông mặt cầu bị hư hỏng cục bộ, khoan neo bổ sung cốt thép, đổ hoàn trả bê tông mặt cầu sử dụng vữa không co ngót.

- Đối với các vị trí đáy xà mũ trụ cầu bị bong tróc lớp bê tông bảo vệ, tiến hành đục tẩy phần bê tông phạm vi hư hỏng, quét dính bám, trám hoàn trả bằng vữa chuyên dụng.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại trụ và hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm móng đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ , thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn  $2,7\text{kg}/\text{m}^2$ , tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,5\text{lít}/\text{m}^2$ , thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,3\text{lít}/\text{m}^2$ , thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

#### d) Cầu Đăk Niên Km1420+458:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa khe co giãn bị hư hỏng và đầu cánh dầm chủ bị vỡ: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn trên mố M1), lắp đặt khe co giãn, đổ bê tông khe và đầu cánh dầm chủ sử dụng vữa không co ngót.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2 và hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

#### e) Cầu Cạn 4 Km1421+482:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa khe co giãn bị hư hỏng và đầu cánh dầm chủ bị vỡ: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn trên mố M1), lắp đặt khe co giãn, đổ bê tông khe và đầu cánh dầm chủ sử dụng vữa không co ngót.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Đối với dầm ngang N1 trên mố M0 bị bong tróc lớp bê tông bảo vệ, tiến hành đục tẩy phần bê tông phạm vi hư hỏng, quét dính bám, trám hoàn trả bằng vữa chuyên dụng.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2. Hệ sàn

đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ , thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn  $2,7\text{kg/m}^2$ , tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,5\text{lít/m}^2$ , thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,3\text{lít/m}^2$ , thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

#### f) Cầu Đắc Man Km1422+176:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Thay thế các khe co giãn bị hư hỏng bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 40mm, bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2 và hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ , thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn  $2,7\text{kg/m}^2$ , tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,5\text{lít/m}^2$ , thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,3\text{lít/m}^2$ , thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Tháo dỡ, thay mới tường hộ lan tôn sóng hiện hữu bị hư hỏng và có chiều cao thấp bằng bằng tường hộ lan tôn sóng mạ kẽm nhúng nóng dạng trụ tròn D141.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

#### g) Cầu Cạn 5 Km1426+87:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa các khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn trên trụ T1 và hai mố), lắp đặt khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2 và mố

M1. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ , thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn  $2,7\text{kg/m}^2$ , tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,5\text{lít/m}^2$ , thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,3\text{lít/m}^2$ , thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Tháo dỡ, thay mới tường hộ lan tôn sóng hiện hữu bị hư hỏng và có chiều cao thấp bằng bằng tường hộ lan tôn sóng mạ kẽm nhúng nóng dạng trụ tròn D141.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

h) Cầu Cạn 6 Km1430+252:

- Đối với các vị trí đá kê gối và dầm chủ bị hư hỏng, tiến hành đục tẩy phân bê tông phạm vi hư hỏng, quét dính bám, trám hoàn trả bằng vữa chuyên dụng.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại trụ cầu. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt  $K \geq 0,98$ , thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn  $2,7\text{kg/m}^2$ , tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,5\text{lít/m}^2$ , thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn  $0,3\text{lít/m}^2$ , thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

i) Cầu Km1456+149:

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông xi măng mặt cầu bị hư hỏng dày trung bình 12cm, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm, hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Gia cố chống xói hai mố và chống xói lòng cầu Km1456+149 bằng BTCT 20MPa, kết hợp xếp rọ đá KT(2x1x0,5)m.

k) Cầu Đăk Trát Km1456+412:

- Sửa chữa lớp phủ mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 16cm, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Bổ sung gối cầu bằng gối cao su cốt bản thép KT(300x200x60)mm.

- Bổ sung các khe co giãn trên trụ và hai mố bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 20mm, bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.

- Đối với các vị trí đá kê gối bị hư hỏng, tiến hành đục tẩy phần bê tông phạm vi hư hỏng, quét dính bám, trám hoàn trả bằng vữa chuyên dụng.

- Tháo dỡ hộ lan tôn sóng hiện hữu bị hư hỏng, lắp bằng hộ lan tôn sóng mạ kẽm nhúng nóng dạng trụ tròn D141.

8.2.5. Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa hệ thống báo hiệu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, bao gồm các công tác sửa chữa, bổ sung hộ lan tôn sóng, bổ sung biển báo, đưa biển báo R.420, R.421 lên cột cần vươn, sơn vạch kẻ đường, bổ sung, hoàn trả đỉnh phản quang tim đường.

8.2.6. Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

### **9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn**

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 11823:2017: Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;

- TCVN 13567-5:2024: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 5: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường bổ sung phụ gia SBS bằng phương pháp trộn khô;

- TCVN 13150-1:2020 Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu - Phần 1: Tái chế sâu sử dụng xi măng hoặc xi măng và nhũ tương nhựa đường.

- TCVN 9505:2012: Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8858:2023 - Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu, thi công và nghiệm thu;

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 8791:2011 Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9115:2012 - Kết cấu bê tông và BTCT lắp ghép – Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 13067:2020: Khe co giãn thép dạng răng lược - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông & bê tông cốt thép tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;

- TCVN 12681:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ;

- TCCS 14:2016/TCĐBVN Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

**10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng**

**Tổng mức đầu tư: 57.509.689.000** đồng (Năm mươi bảy tỷ, năm trăm lẻ chín triệu, sáu trăm tám mươi chín ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	49.744.409.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.072.263.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.981.841.000	đồng
- Chi phí khác:	972.619.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	2.738.557.000	đồng

**11. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2025-2026 (theo kế hoạch chi được giao).

**12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:**

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Kế hoạch giao dự toán chi của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án chuyên ngành.

**14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Không.

**15. Các nội dung khác thuộc trách nhiệm Chủ đầu tư**

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 846/BCTĐ-QLBT ngày 04/11/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì để hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án.

- Trước khi thi công yêu cầu thiết kế chi tiết thành phần cấp phối bê tông nhựa để phù hợp với vật liệu, điều kiện khí hậu của khu vực và điều kiện khai thác của công trình tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác vị trí, khối lượng cần sửa chữa, điều chỉnh giải pháp sửa chữa (nếu cần thiết) bảo đảm chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án.

- Rà soát kỹ hệ thống ATGT, biển báo, tôn lợp sòng, sơn kẻ đường... trước khi thi công các hạng mục này để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm công trình được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý và an toàn trong khai thác, sử dụng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ III và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư tổ chức quản lý chặt chẽ chất lượng công trình từ bước lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đủ năng lực theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Trong đó lưu ý: căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng Kế hoạch – Tài chính; Quản lý, bảo trì; Giám đốc Khu Quản lý đường bộ III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Kho Bạc Nhà nước khu vực;
- Lưu VT, QLBT (LVH\_02b).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Thắng**